

Họ, tên thí sinh:.....

Mã đề thi 204

Số báo danh:.....

- Câu 1:** Một trong các tỉnh giành được chính quyền sớm trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là  
A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Hà Tĩnh. D. Sài Gòn.
- Câu 2:** Năm 1945, sau Chiến tranh thế giới thứ hai quốc gia nào ở Đông Nam Á đã tuyên bố độc lập ?  
A. Lào. B. Malaixia. C. Xingapo. D. Mianma.
- Câu 3:** Lãnh tụ tiêu biểu của xu hướng cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là  
A. Phan Châu Trinh. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Phan Đình Phùng. D. Phan Bội Châu.
- Câu 4:** Lĩnh vực Pháp đã bỏ vốn đầu tư nhiều nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai là  
A. công nghiệp nhẹ. B. thương nghiệp. C. giao thông vận tải. D. nông nghiệp.
- Câu 5:** Liên Xô là quốc gia đi đầu trong lĩnh vực  
A. công nghiệp chế tạo máy bay. B. khoa học - kĩ thuật hiện đại.  
C. chế tạo sản xuất phần mềm. D. công nghiệp điện hạt nhân.
- Câu 6:** Đông Dương Cộng sản đảng ra đời (tháng 6 - 1929) từ sự phân hóa của tổ chức  
A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. B. Việt Nam Quốc dân đảng.  
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Tân Việt Cách mạng đảng.
- Câu 7:** Quyết định thành lập tổ chức Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế nào?  
A. Hội nghị Vécxai. B. Hội nghị Póttxđam. C. Hội nghị Ianta. D. Hội nghị Oasinhton.
- Câu 8:** Quốc gia đã phóng thành công tàu vũ trụ và đưa con người lên mặt trăng (1969) là  
A. Liên Xô. B. Mĩ. C. Tây Âu. D. Trung Quốc.
- Câu 9:** Giai cấp lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là  
A. vô sản. B. nông dân. C. tư sản. D. phong kiến.
- Câu 10:** Trong năm 1929, ở Việt Nam đã lần lượt xuất hiện  
A. các tổ chức chính trị. B. ba tổ chức yêu nước.  
C. ba tổ chức cách mạng. D. ba tổ chức cộng sản.
- Câu 11:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào chi phí cho quốc phòng không vượt quá 1% GDP?  
A. Mĩ. B. Nhật Bản. C. Liên Xô. D. Tây Âu.
- Câu 12:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong những năm (1946 - 1949) ở Trung Quốc diễn ra  
A. cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.  
B. sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.  
C. Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng cùng hợp tác.  
D. công cuộc cải cách và mở cửa hội nhập quốc tế.
- Câu 13:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) đã bầu ai làm tổng bí thư ?  
A. Võ Nguyên Giáp. B. Lê Duẩn. C. Trần Phú. D. Nguyễn Ái Quốc.
- Câu 14:** Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, trong quan hệ quốc tế đã xuất hiện xu thế  
A. đối đầu gay gắt giữa Xô - Mĩ. B. hòa hoãn Đông - Tây.  
C. toàn cầu hóa. D. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

**Câu 15:** Một trong những khó khăn của nước ta ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương.
- B. nhân dân ta đã giành được chính quyền.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa vừa hình thành.
- D. ngân sách tài chính trống rỗng.

**Câu 16:** Tháng 2- 1925, tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập

- A. An Nam Cộng sản đảng.
- B. nhóm Cộng sản đoàn.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Hội những người Việt Nam yêu nước.

**Câu 17:** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết nạn đói Đảng và Chính phủ đã đề ra biện pháp lâu dài là

- A. kêu gọi tương thân, tương ái.
- B. kêu gọi nhường cơm sẻ áo.
- C. đẩy mạnh tăng gia sản xuất.
- D. lập hũ gạo cứu đói.

**Câu 18:** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở màn với trận đánh vào cứ điểm

- A. Cao Bằng.
- B. Đông Khê.
- C. Bản Kéo.
- D. Việt Bắc.

**Câu 19:** Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Địa chủ.

**Câu 20:** Trong giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (đầu 1953), thực dân Pháp phải đối mặt với khó khăn nào?

- A. Mĩ ngày càng cắt giảm nguồn viện trợ.
- B. Bước đầu đã để mất quyền chủ động.
- C. Vùng chiếm đóng ngày càng mở rộng.
- D. ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

**Câu 21:** Đâu là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Sự đối đầu giữa khối Liên minh và khối phát xít.
- B. Mâu thuẫn gay gắt giữa Liên Xô và phe phát xít.
- C. Chính sách theo “chủ nghĩa biệt lập” của Mĩ và Anh.
- D. Mâu thuẫn gay gắt về vấn đề thị trường và thuộc địa.

**Câu 22:** Những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự xác lập cục diện chiến tranh lạnh bao trùm giữa hai phe.
- B. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- C. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.
- D. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ianta.

**Câu 23:** Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam bùng nổ trong bối cảnh

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Quốc tế Cộng sản có những chỉ đạo mới.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời.
- D. Phát xít Nhật xâm lược Đông Dương.

**Câu 24:** Tháng 6- 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 nhằm

- A. tiếp tục giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính.
- B. giành thắng lợi quyết định buộc Pháp từ bỏ dã tâm xâm lược.
- C. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của quân Pháp.
- D. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao.

**Câu 25:** Trong những năm 1950 - 1951, để can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương, Mĩ đã

- A. tăng cường viện trợ chiến phí cho Pháp lên 73%.
- B. đồng ý cho thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rove.
- C. kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.
- D. viện trợ cho quân Pháp thực hiện kế hoạch Nava.

**Câu 26:** Khó khăn lớn và nguy hiểm nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. các thế lực đế quốc lũ lượt kéo vào nước ta.
- B. ngân quỹ nhà nước trống rỗng, thị trường rối loạn.
- C. nền giáo dục lạc hậu, tệ nạn xã hội tràn lan, phổ biến.
- D. nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân .

**Câu 27:** Sau Chiến tranh thế giới hai, nền kinh tế Mỹ có sự phát triển mạnh mẽ là do

- A. không phải viện trợ cho các đồng minh.
- B. áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- C. không phải chi ngân sách cho quốc phòng.
- D. tận dụng tốt nguồn viện trợ bên ngoài.

**Câu 28:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 đã đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?

- A. giải phóng dân tộc.
- B. ruộng đất dân cày.
- C. cơm áo và hòa bình.
- D. dân sinh, dân chủ.

**Câu 29:** Điểm khác của Luận cương chính trị (10-1930) so với Cương lĩnh chính trị (2-1930) về lực lượng cách mạng là

- A. làm nhiệm vụ chống phong kiến quan trọng hơn nhiệm vụ chống đế quốc.
- B. lực lượng cách mạng chỉ có công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- C. lực lượng cách mạng bao gồm toàn thể dân tộc trong đó nòng cốt là công nông.
- D. lực lượng cách mạng không có thành phần nào ngoài công nhân và nông dân.

**Câu 30:** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921 - 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng mối liên minh công nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- C. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

**Câu 31:** Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công là

- A. phát xít Nhật.
- B. đế quốc Anh.
- C. thực dân Pháp.
- D. Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 32:** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8 - 1925) là sự kiện đánh dấu

- A. giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn đấu tranh tự giác.
- B. giai cấp công nhân Việt Nam đã có đường lối và chính đảng lãnh đạo.
- C. giai cấp công nhân Việt Nam đã thực sự trưởng thành.
- D. giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác.

**Câu 33:** Trong Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 -1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Điều địch để đánh địch.
- B. Lừa địch để đánh địch.
- C. Đánh vận động và công kiên.
- D. Đánh điểm, diệt viện.

**Câu 34:** Phong trào dân chủ 1936 -1939 và phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam có điểm khác nhau về

- A. giai cấp lãnh đạo.
- B. nhiệm vụ chiến lược.
- C. hình thức đấu tranh.
- D. lực lượng nòng cốt.

**Câu 35:** Vì sao quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN lại diễn ra lâu dài và đầy trở ngại?

- A. Do tác động của các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN.
- B. Do tác động của cục diện hai cực, hai phe và Chiến tranh lạnh.
- C. Do các quốc gia trong khu vực có sự khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ.
- D. Do các nước trong khu vực có trình độ phát triển khác biệt nhau.

**Câu 36:** Sự kiện nào mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp ở Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945).
- B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954).
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954).

**Câu 37:** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là sự phản ánh đầy đủ

- A. tương quan lực lượng giữa các bên trong quá trình tham gia đàm phán.
- B. tương quan lực lượng giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội Pháp.
- C. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- D. mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.

**Câu 38:** Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1945 là

- A. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- C. đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc.
- D. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

**Câu 39:** Nguyên nhân chung quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là

- A. quân đội chính qui vững mạnh.
- B. sự giúp đỡ của nhân loại tiến bộ.
- C. có hậu phương vững chắc.
- D. sự lãnh đạo tài tình của Đảng.

**Câu 40:** Thắng lợi của các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông 1950, Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

- A. thể hiện sự phát triển từ chiến tranh chính quy lên kết hợp với chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích.
- B. làm thất bại mọi âm mưu quân sự của đối phương và qua đó làm thất bại âm mưu chính trị của chúng.
- C. từng bước đè bẹp ý chí xâm lược của đối phương và hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- D. làm thất bại mọi âm mưu của đối phương, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.